

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/DS-ST
Ngày: 05-4-2021
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HU YỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Chí Điền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quốc Tuấn;
2. Ông Thạch Quone.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đức Trọn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Cầm, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1090/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 266-268, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kim Nhi. Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT chi nhánh Trà Vinh theo giấy ủy quyền số 80/2020/GUQ-CNTV ngày 30/12/2020 do Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT - Chi nhánh Trà Vinh ký và ban hành. Địa chỉ: Số 555, đường Nguyễn Đăng, Khóm 3, Phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thanh Toàn. Chức vụ: Trưởng phòng - Phòng giao dịch Càng Long, thuộc Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT - Chi nhánh Trà Vinh. Giấy ủy quyền số 115A/2020/GUQ-CNTV ngày 04/12/2020 (vắng có đơn).

- Bị đơn: Ông Thạch Kim T, sinh năm 1973 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp 4, xã Phong Phú, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử ông Nguyễn Thanh Toàn là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT trình bày: Căn cứ Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số LD1918400321 ngày 03/7/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT - Chi nhánh Trà Vinh - PGD Càng Long với ông Thạch Kim T như sau: Số tiền vay: 30.000.000 đồng. Mục đích vay: Tiêu dùng. Lãi suất: 20,4%/tháng, tương đương với lãi suất thực tế của khoản vay được ấn định thực tế của hợp đồng này. Thời hạn vay: 36 tháng. Phương thức trả nợ: Vốn gốc và lãi được chia thành nhiều kỳ trả nợ như sau: Số kỳ trả nợ là 36 kỳ, kỳ hạn trả nợ là vào ngày 05 hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 05/8/2019, các kỳ trả nợ tiếp theo vào ngày 05 hàng tháng kể từ kỳ trả nợ đầu tiên. Kỳ trả nợ cuối cùng sẽ được trả vào ngày đáo hạn được quy định tại hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số: LD1918400321. Số tiền trả mỗi kỳ là 1.343.000 đồng, số tiền trả kỳ cuối là 1.355.000 đồng.

Căn cứ Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số LD1918400321 ngày 03/7/2019 như trên, tính đến ngày 05/4/2021 thì ông Tiến còn nợ Ngân hàng với tổng số tiền là: 26.751.421 đồng. Trong đó: Vốn gốc: 20.837.000 đồng. Lãi trong hạn: 5.030.137 đồng. Lãi quá hạn: 884.284 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông Tiến trả nợ nhưng ông không trả. Nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết:

1. Buộc ông Thạch Kim T phải thanh toán khoản nợ vay cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT tổng số tiền là 26.751.421 đồng. Trong đó: Vốn gốc: 20.837.000 đồng. Lãi trong hạn: 5.030.137 đồng. Lãi quá hạn: 884.284 đồng (lãi tính đến hết ngày 05/4/2021).

2. Kể từ ngày 06/4/2021, Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT tiếp tục tính lãi quá hạn phát sinh theo Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số LD1918400321 ngày 03/7/2019 được ký giữa Ngân hàng với ông Thạch Kim T đến khi thanh toán xong nợ.

Bị đơn ông Thạch Kim T trong suốt quá trình giải quyết vụ án vắng mặt nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát cho rằng, vào ngày 03/7/2019 ông Tiến có ký hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD1918400321 với Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT, hạn mức 30.000.000 đồng. Việc các bên ký kết hợp đồng nêu trên là tự nguyện, đúng quy định pháp luật. Nay ông Tiến đã vi phạm nghĩa vụ được quy định trong hợp đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn. Lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn trong vụ án có hộ khẩu thường trú tại huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại các điều 35, 36 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ cho ông Tiến đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng ông Tiến vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào các điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Tiến là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Về tính hợp pháp của hợp đồng cho vay: Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD1918400321 ngày 03/7/2019 được ký giữa Ngân hàng với ông Thạch Kim T được lập thành văn bản. Việc ký kết giữa các bên hoàn toàn tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật khi giao kết được quy định tại các điều 116, 117 và 119 của Bộ luật dân sự 2015 nên Hợp đồng này hợp pháp và có hiệu lực pháp luật, các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

[4] Về quá trình thực hiện hợp đồng: Trên cơ sở về việc thỏa thuận ký kết Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD1918400321 ngày 03/7/2019 giữa Ngân hàng với ông Tiến. Xác định Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD1918400321 ngày 03/7/2019 là hợp đồng vay tài sản có thời hạn và có lãi. Tính đến thời điểm xét xử đã quá hạn trả nợ gốc và lãi vay nhưng ông Tiến không thanh toán nợ đúng hạn cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết. Căn cứ khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019; Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành kèm theo Quyết định số: 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng Nhà nước Việt Nam được sửa đổi bổ sung bằng Quyết định số: 127/2005/QĐ-NHNN, ngày 03/02/2005; Điều 466 Bộ luật dân sự 2015. Xét thấy ông Tiến đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi cho

Ngân hàng theo Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD1918400321 ngày 03/7/2019 nói trên. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Thạch Kim T phải chịu toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

[6] Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè là có căn cứ và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Buộc ông Thạch Kim T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền còn thiếu tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 05/4/2021) là 26.751.421 đồng. Trong đó: Vốn gốc: 20.837.000 đồng. Lãi trong hạn: 5.030.137 đồng. Lãi quá hạn: 884.284 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 06/4/2021) cho đến khi thi hành án xong, ông Thạch Kim T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD1918400321 ngày 03/7/2019 đến khi thanh toán xong nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Thạch Kim T phải chịu số tiền 1.337.571 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng đã nộp là 569.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004291 ngày 29/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Thạch Kim T vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Chi cục THADS huyện Cầu Kè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Chí Điền

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

Trần Quốc Tuấn

Thạch Quơne

Dương Chí Điền